TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 224/2019/QĐST-VHNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 27 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 470/2019/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Lương Từ H, sinh năm 1970. Địa chỉ: khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Bà Hồ Thị Th, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ 1, khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Từ H và bà Hồ Thị Th tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn X1, huyện Y1 (nay là phường Y, thị xã Z) theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 86/2000, ngày 16 tháng 12 năm 2000.

Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thị xã Z, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Quá trình sống chung, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong vấn đề quản lý kinh tế, vợ chồng thường xuyên gây cãi nhau, không tin tưởng lẫn nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay.

Nay ông H, bà Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu tòa án giải quyết cho ông H, bà Th được thuận tình ly hôn.

Qua bản ý kiến và trình bày của các đương sự tại buổi hòa giải đoàn tụ ngày 19 tháng 11 năm 2019, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc ông Lương Từ H và bà Hồ Thị Th thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lương Từ H và bà Hồ Thị Th có 02 con chung tên Lương Gia L, sinh ngày 22/3/2002 và Lương Hồ V, sinh ngày 14/6/2008. Khi ly hôn ông Hải và bà Thúy thỏa thuận, bà Hồ Thị Th trực tiếp nuôi 2 con chung, ông Lương Từ H cấp dưỡng nuôi 01 con chung là cháu Lương Hồ V mỗi tháng 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) đến khi cháu Vĩ trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 12/2019.

[3] Về tài sản chung và nợ chung**:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Lương Từ H và bà Hồ Thị Th tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Từ H và bà Hồ Thị Th thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 86/2000, ngày 16 tháng 12 năm 2000 của Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành (nay là phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ) không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực)

*Về con chung***:** Ông Lương Từ H và bà Hồ Thị Th có 02 con chung. Giao 02 con chung tên Lương Gia L, sinh ngày 22/3/2002 và Lương Hồ V, sinh ngày 14/6/2008 cho bà Hồ Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Lương Từ H cấp dưỡng nuôi 01 con chung là cháu Lương Hồ V mỗi tháng 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) đến khi cháu V trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 12/2019.

Ông Lương Từ H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự hoặc của các cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

*Về tài sản chung và nợ chung***:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Lương Từ H và bà Hồ Thị Th nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0002509 ngày 18-11-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy ông Lương Từ H và bà Hồ Thị Th đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án*".

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- NĐKKH:UBND phường Phú Mỹ
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Minh Nghĩa